

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẢI PHÁT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: 331/CBTT-HPX**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát
  - Mã chứng khoán: **HPX**
  - Địa chỉ: Tầng 5, Tòa CT3, The Pride, Khu ĐTM An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại: 024-32.080.666 Fax: 024-32.080.566
  - Email: info@haiphat.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
  - Quyết định Hội đồng quản trị số 18/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2022 về việc ban hành “Quy chế công bố thông tin” của Công ty.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/06/2022 tại đường dẫn: <http://www.haiphat.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban IR.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQ  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**PHAN THỊ XUYẾN**

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy chế công bố thông tin” của Công ty.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát (gọi tắt là Công ty/Hải Phát);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 19 /2022/BBKP-HĐQT ngày 27 /06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin” của Công ty. Nội dung chi tiết theo bản Quy chế đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế kể trên theo đúng chủ trương đã thông qua, quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 21/2018/QĐ-HĐQT ngày 02/05/2018. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Ban chức năng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH




ĐỖ QUÝ HẢI

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẢI PHÁT**


**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Hà Nội, tháng 6 năm 2022**

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

## MỤC LỤC


CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....	3
Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng .....	3
Điều 3. Giải thích thuật ngữ.....	3
Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin .....	4
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin .....	6
Điều 6. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....	6
Điều 7. Xử lý vi phạm về công bố thông tin .....	8
Điều 8. Bảo quản và lưu giữ thông tin.....	8
CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	8
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ .....	8
Điều 10. Các thông tin công bố bất thường .....	8
Điều 11. Các thông tin công bố theo yêu cầu .....	8
Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty .....	8
Điều 13. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng .....	9
Điều 14. Công bố thông tin về việc niêm yết trái phiếu doanh nghiệp .....	9
Điều 15. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.....	9
Điều 16. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan.....	9
Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	9
Điều 18. Trách nhiệm công bố thông tin .....	9
CHƯƠNG III. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	10
Điều 19. Tạm hoãn công bố thông tin .....	10
CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	10
Điều 20. Quy trình công bố thông tin .....	10
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	10

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

Điều 21. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp thông tin..... 10

Điều 22. Xử lý vi phạm ..... 11

Điều 23. Điều khoản thi hành..... 11

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

## CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

Quy chế công bố thông tin này (“Quy chế”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng với Công ty và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng


Quy chế này áp dụng đối với tất cả các bộ phận chức năng và cá nhân liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm toán nội bộ, thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin (Sau đây gọi chung là “Người nội bộ”).
- b) Cổ đông sở hữu từ 5% (Năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (Sau đây gọi chung là “Cổ đông lớn”).
- c) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (Sau đây gọi chung là “Người có liên quan”).
- d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo quy định của pháp luật chứng khoán.

### Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Công ty**” là Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát;
2. “**UBCKNN**” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
3. “**SGDCK**” là Sở Giao dịch chứng khoán;
4. “**TCTLKCK**” là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
5. “**CBTT**” là công bố thông tin;
6. “**Điều lệ**” là Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát;
7. “**Thông tư số 96/2020/TT-BTC**” là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;


	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

8. **“Luật chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
9. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
10. **“Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin”** bao gồm:
  - a) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
  - b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
  - c) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty;
  - d) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
  - đ) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
11. **“Ban quan hệ cổ đông và nhà đầu tư”** là đơn vị có chức năng là đầu mối thu thập, tổng hợp các thông tin công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin.

Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được giải nghĩa trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác chưa được giải thích ở Quy chế này thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.


#### **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

2. Việc công bố thông tin của Công ty do Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
3. Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.
4. Người không được ủy quyền không được công bố thông tin thay mặt cho Công ty và cá nhân phải chịu trách nhiệm trước tổn thất do việc công bố thông tin không được ủy quyền gây ra.
5. Việc công bố thông tin được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK nơi chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1, Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó có 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
6. Việc công bố thông tin được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.
7. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin; ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử (qua email hoặc qua hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận báo cáo); ngày UBCKNN, SGDCK nhận được thông tin công bố bằng văn bản.
8. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam là tiếng Việt. Trường hợp pháp luật quy định công bố thông tin bổ sung bằng ngôn ngữ khác, ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin bao gồm tiếng Việt và ngôn ngữ khác theo quy định.
9. Đối tượng công bố chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
10. Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.




	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

### **Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin**


1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.
2. Người đại diện theo pháp luật là người có thẩm quyền và trách nhiệm cao nhất trong việc xét duyệt và công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho người khác để công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
3. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.
4. Công ty phải thực hiện báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin (đối với trường hợp ủy quyền công bố thông tin), Bản cung cấp thông tin của người công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:
  - a) Các phương tiện công bố thông tin của Công ty: trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
  - b) Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
  - c) Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;
  - d) Phương tiện công bố thông tin của TCTLKCK: trang thông tin điện tử của TCTLKCK;
  - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử.....).
2. Công ty phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

- a) Công ty lập trang thông tin điện tử và thường xuyên cập nhật việc công bố thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử. Công ty thông báo với UBCKNN, SGDCK; công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này;
  - b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Bản cáo bạch, các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;
  - c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
2. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
  3. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
  4. Người CBTT và các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Công ty thông qua các phương tiện báo cáo, CBTT tại Khoản 1 Điều này phải đảm bảo nguyên tắc:
    - a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện CBTT;
    - b) Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK và/hoặc TCTLKCK.
  5. Cung cấp thông tin cho các phương tiện đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới hình thức: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng hình thức khác...liên quan đến nội dung CBTT của Công ty phải là thông tin đã được người có thẩm quyền của Công ty phê duyệt.

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

### **Điều 7. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

Đơn vị, cá nhân trong Công ty có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Bảo quản và lưu giữ thông tin**

Thông tin công bố được bảo quản, lưu giữ theo quy định sau:

1. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 (mười) năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 5 (năm) năm.
2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 5 (năm) năm.

## **CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 9. Công bố thông tin định kỳ**

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 10, Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

### **Điều 10. Các thông tin công bố bất thường**


Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 11, Điều 15 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

### **Điều 11. Các thông tin công bố theo yêu cầu**

Công ty thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

### **Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty**

Công ty thực hiện công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty theo quy định tại Điều 13, Điều 17 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và theo quy định

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

**Điều 13. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng**

Công ty thực hiện công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các yêu cầu khác của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

**Điều 14. Công bố thông tin về việc niêm yết trái phiếu doanh nghiệp**

Công ty thực hiện công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các yêu cầu khác của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

**Điều 15. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.**

Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các yêu cầu khác của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

**Điều 16. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan**


Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các yêu cầu khác của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý có liên quan (nếu có).

**Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**

Khi được chào mua công khai, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 18. Trách nhiệm công bố thông tin**

1. Đối với các thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu, người có thẩm quyền

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

công bố thông tin của Công ty chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định.

2. Đối với những thông tin phải công bố trong vòng 24 giờ Công ty phải gửi ngay thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện để SGDCK công bố và đồng thời chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định.
3. Đối với các thông tin phải công bố thuộc nghĩa vụ của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và những người có liên quan; giao dịch chào mua công khai... thì các đối tượng này phải tự thực hiện công bố thông tin cho Công ty, SGDCK, UBCKNN và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

### **CHƯƠNG III. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 19. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin), Ban quan hệ cổ đông và nhà đầu tư lập báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin) đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**


#### **Điều 20. Quy trình công bố thông tin**

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc ban hành quy trình công bố thông tin cụ thể của Công ty. Tùy từng thời điểm Quy trình công bố thông tin của Công ty được ban hành cho phù hợp với quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp thông tin**

1. Ban quan hệ cổ đông và nhà đầu tư là đơn vị tổng hợp thông tin, trong phạm vi chức năng của mình, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này và các yêu cầu từ các cơ quan quản lý; Thực hiện

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo các văn bản công bố thông tin, chuyển cho người thực hiện công bố thông tin xem xét, phê duyệt và công bố thông tin kịp thời tới cơ quan quản lý nhà nước.


2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho bộ phận đầu mối.
3. Với những thông tin bất thường liên quan đến nhiều đơn vị phối hợp cung cấp, đơn vị quản lý thông tin chủ động yêu cầu đơn vị liên quan cung cấp thông tin. Việc chậm trễ trong công tác công bố thông tin phát sinh do đơn vị liên quan nào thì đơn vị đó phải chịu trách nhiệm với những ảnh hưởng xảy ra (nếu có) cho công ty.
4. Người được ủy quyền công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo người ủy quyền kết quả thực hiện.

#### **Điều 22. Xử lý vi phạm**

Đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật và những quy định của pháp luật đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho bản Quy chế công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-HĐQT ngày 02/5/2018. Các đối tượng công bố thông tin và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định, hướng dẫn của Bộ tài chính, Ủy Ban chứng khoán nhà nước trong từng thời kỳ. Bao gồm nhưng không hạn chế ở những nội dung đã được quy định trong Quy chế này, đồng thời, khi cơ quan quản lý ban hành các

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: CBTT
		Lần ban hành: 02

quy định khác trái với các quy định tại Quy chế này thì công ty có nghĩa vụ thực hiện theo các quy định của pháp luật và điều chỉnh lại Quy chế này cho phù hợp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền sửa đổi bổ sung nội dung Quy chế này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác công bố thông tin hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung quy chế này cho phù hợp.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Đỗ Quý Hải**

